

# MỤC LỤC

## LỜI NÓI ĐẦU

### 1. CHƯƠNG I: Tổng quát–Các triệu chứng và hội chứng

1. Sốt ở trẻ em
2. Sốt kéo dài chưa rõ nguyên nhân ở trẻ em
3. Tiếp cận chẩn đoán ói
4. Co giật ở trẻ em
5. Gan to
6. Lách to
7. Hạch to
8. Tiểu máu
9. Tiểu đục ở trẻ em
10. Ngất
11. Đau ngực
12. Đau khớp
13. Đau đầu ở trẻ em - Đau đầu Migrain
14. Ho-Ho kéo dài
15. Ho ra máu
16. Tiếp cận thờ rít, khò khè
17. Hội chứng yếu liệt ở trẻ em
18. Hội chứng tăng áp lực nội sọ
19. Đau bụng cấp tính
20. Đau bụng mạn tính
21. Táo bón

### 2. CHƯƠNG II: Hồi sức – Cấp cứu – Tai nạn – Ngộ độc

22. Cấp cứu hô hấp, tuần hoàn cơ bản và nâng cao
23. Suy hô hấp cấp trẻ em
24. Hội chứng nguy kịch hô hấp cấp
25. Phù phổi cấp
26. Dị vật đường thở
27. Sốc
28. Sốc phản vệ và các phản ứng dị ứng khác
29. Rối loạn nước - điện giải
30. Rối loạn kiềm - toan
31. Hôn mê
32. Suy gan cấp - Hôn mê gan

33. Hạ đường huyết
34. Hạ calci máu
35. Ngạt nước
36. Rấn cắn
37. Ong đốt
38. Điện giật
39. Xử trí đa chấn thương ở trẻ em
40. Ngộ độc cấp ở trẻ em
41. Ngộ độc acetaminophen
42. Ngộ độc thuốc trừ sâu rầy
43. Ngộ độc thuốc diệt cỏ (paraquat)
44. Ngộ độc thuốc gây nghiện
45. Ngộ độc salicylates

### **3. CHƯƠNG III: Sơ sinh**

46. Hướng dẫn chung chuyển viện an toàn trẻ sơ sinh có vấn đề cấp cứu nội ngoại khoa
47. Nhiễm trùng huyết sơ sinh
48. Suy hô hấp sơ sinh
49. Viêm phổi sơ sinh
50. Xuất huyết não – màng não sơ sinh
51. Viêm màng não vi trùng sơ sinh
52. Vàng da tăng Bilirubin gián tiếp
53. Vàng da tăng Bilirubin trực tiếp
54. Co giật sơ sinh
55. Hạ đường huyết sơ sinh
56. Chăm sóc sơ sinh cực non tháng
57. Dinh dưỡng tĩnh mạch toàn phần sơ sinh
58. Nhiễm trùng bào thai
59. Rối loạn điện giải sơ sinh
60. Loạn sản phế quản phổi
61. Viêm ruột hoại tử sơ sinh

### **4. CHƯƠNG IV: Hô hấp**

62. Viêm phế quản
63. Viêm thanh quản cấp
64. Suyễn
65. Khó thở thanh quản
66. Viêm tiểu phế quản

- 67. Viêm phổi
- 68. Viêm phổi hít .
- 69. Áp xe phổi
- 70. Tràn dịch màng phổi
- 71. Tràn khí màng phổi
- 72. Tràn mủ màng phổi
- 73. Soi phế quản chẩn đoán bằng ống soi mềm ở trẻ em

#### **5. CHƯƠNG V: Tim mạch**

- 74. Suy tim
- 75. Cơn tím
- 76. Cao huyết áp nặng
- 77. Cao áp phổi
- 78. Các bệnh tim bẩm sinh không tím không có shunt trái - phải
- 79. Các bệnh tim bẩm sinh không tím với shunt trái - phải
- 80. Bệnh cơ tim
- 81. Thấp khớp cấp
- 82. Bệnh viêm động mạch Takayasu
- 83. Bệnh Kawasaki
- 84. Tràn dịch màng tim
- 85. Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng
- 86. Nhịp nhanh kịch phát trên thất
- 87. Nhịp nhanh thất
- 88. Nhịp chậm
- 89. Viêm khớp dạng thấp thiếu niên
- 90. Đột tử do nguyên nhân tim mạch ở trẻ em

#### **6. CHƯƠNG VI: Tiêu hóa**

- 91. Tiêu chảy cấp
- 92. Tiêu chảy kéo dài
- 93. Viêm loét dạ dày – tá tràng do nhiễm *Helicobacter pylori*
- 94. Trào ngược dạ dày – thực quản
- 95. Xuất huyết tiêu hóa
- 96. Viêm tụy cấp
- 97. Bệnh lý viêm ruột mạn (Crohn, Viêm loét đại tràng)
- 98. Nhiễm ký sinh trùng đường ruột
- 99. Ói tái diễn
- 100. Tăng áp cửa
- 101. Nội soi tiêu hóa: chỉ định, chuẩn bị BN

- 102. Viêm gan
- 103. Hội chứng ly
- 104. Bệnh gan mạn
- 105. Teo đường mật
- 106. Vàng da ứ mật

#### **7. CHƯƠNG VII: Thần kinh**

- 107. Bệnh nhược cơ
- 108. Hội chứng Guillain – Barré
- 109. Động kinh
- 110. Viêm não tủy hậu nhiễm
- 111. Teo cơ tủy sống (SMA)

#### **8. CHƯƠNG VIII: Thận**

- 112. Hội chứng thận hư
- 113. Viêm cầu thận cấp hậu nhiễm trùng
- 114. Nhiễm trùng tiểu
- 115. Viêm thận Lupus ở trẻ em
- 116. Ban xuất huyết dạng thấp
- 117. Tổn thương thận cấp
- 118. Điều trị bảo tồn suy thận mạn
- 119. Hội chứng tán huyết urê huyết cao
- 120. Tiểu dầm khi ngủ

#### **9. CHƯƠNG IX: Nội tiết**

- 121. Suy giáp
- 122. Cường giáp
- 123. Tiểu đường ở trẻ em
- 124. Nhiễm toan Ceton trong tiểu đường
- 125. Đái tháo nhạt
- 126. Suy thượng thận
- 127. Dậy thì sớm

#### **10. CHƯƠNG X: Huyết học**

- 128. Thiếu máu
- 129. Thiếu máu thiếu sắt
- 130. Thiếu máu huyết tán miễn dịch
- 131. Thalassemia
- 132. Hemophilia
- 133. Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch
- 134. Suy tủy

- 135. Hội chứng thực bào máu
- 136. Truyền chế phẩm của máu. Tai biến truyền máu

### **11. CHƯƠNG XI: Bệnh truyền nhiễm**

- 137. Viêm màng não mủ
- 138. Nhiễm não mô cầu tó cấp
- 139. Viêm màng não vô khuẩn
- 140. Viêm não cấp
- 141. Bệnh tay chân miệng
- 142. Bệnh thương hàn
- 143. Bệnh ho gà
- 144. Bệnh thủy đậu
- 145. Bệnh quai bị
- 146. Bệnh Rubella
- 147. Viêm gan siêu vi
- 148. Cúm
- 149. Nhiễm Cytomegalo virus
- 150. Nhiễm Epstein Bar virus
- 151. Sởi
- 152. Nhiễm HIV/AIDS
- 153. Sốt rét
- 154. Sốt xuất huyết Dengue

### **12. CHƯƠNG XII: Bệnh lý da**

- 155. Viêm da dị ứng
- 156. Bệnh chàm ở trẻ em
- 157. Nhiễm trùng da và mô mềm
- 158. Viêm mô tế bào
- 159. Hội chứng Stevens – Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc

### **13. CHƯƠNG XIII: Dinh dưỡng**

- 160. Thiếu Vitamine A
- 161. Bệnh còi xương do thiếu vitamin D
- 162. Béo phì trẻ em
- 163. Biếng ăn
- 164. Nuôi ăn qua ống thông dạ dày
- 165. Dinh dưỡng qua tĩnh mạch
- 166. Chế độ ăn điều trị

### **14. CHƯƠNG XIV: Bệnh chuyển hóa**

167. Bệnh lý chuyển hóa bẩm sinh ở trẻ em

#### **15. CHƯƠNG XV: Phát triển sức khỏe**

168. Một số rối loạn tâm lý thường gặp ở trẻ em

169. Lịch tiêm chủng

170. Phản ứng sau tiêm chủng

#### **16. CHƯƠNG XVI: Chuyên khoa lẻ**

172. Viêm họng

173. Viêm amidan

174. Viêm nướu miệng herpes

175. Viêm xoang

176. Viêm tấy lan tỏa vùng sàn miệng

177. Viêm tai giữa cấp trẻ em

178. Viêm kết mạc

179. Viêm loét giác mạc do siêu vi

180. Viêm loét giác mạc do vi khuẩn

181. Viêm loét giác mạc do nấm

182. Chắp lẹo

184. Đục thủy tinh thể bẩm sinh

185. Chăm sóc răng trẻ em và phòng ngừa sâu răng

#### **17. PHỤ LỤC**

186. Liều lượng các thuốc dùng trong hồi sức nhi

187. Liều lượng kháng sinh dùng trong suy thận

188. Trang bị túi cấp cứu

189. Hằng số sinh học theo lứa tuổi

190. Các bảng, biểu phát triển chiều cao, cân nặng lý tưởng, diện tích da,....

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**